

Số: 92/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Trung, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T - sinh năm: 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố R, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang;

Bị đơn: Anh Lê Ngọc T1 - sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Lê Ngọc T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự có 02 con chung là: Lê Tình P - sinh ngày: 15/8/2006 và Lê Ngọc L - sinh ngày 15/9/2009. Các cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường về thể lực và trí lực.

Cháu Lê Tình P đã thành niên và có khả năng lao động nên hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Lê Ngọc L cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của cháu L). Chị T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004930 ngày 23/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Đương sự;
- UBND phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Cao Cường